

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: **NGUYỄN TIẾN DŨNG**

- Năm sinh: 1961

Giới tính: Nam

Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ năm 1994,
Trường ĐH Tổng hợp Quốc gia Rostov trên Sông Đông (Liên bang Nga)

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): PGS, 2012

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Kinh tế

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Giảng viên cao cấp, Trường ĐH Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP.HCM

- Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có): 2013, 2014, 2016, 2017, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có): Không

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có): Không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: **06** sách chuyên khảo; **03** giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

(1) PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng, TS Nguyễn Thanh Trọng (Đồng chủ biên).
“Nghiên cứu đề xuất giải pháp huy vai trò của doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi”. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2019.

(2) GS.TS. Ngô Thắng Lợi, TS.Vũ Thành Hưởng (Đồng chủ biên), PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng là thành viên tập thể tác giả. “Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam”. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019; Mã số 32(v)2/CTQG-2015.

(3) Lê Đăng Lãng (Chủ biên), PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng là thành viên tập thể tác giả. “Hoạch định phát triển nông nghiệp công nghệ cao”. NXB Kinh tế TP.HCM, 2019. Mã số: ISBN: 978-604-922-789-9.

(4) PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng, TS Nguyễn Thanh Trọng (Đồng chủ biên). “*Phát triển kinh tế số ở Việt Nam: một số phân tích chính yếu*”. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2021. Mã số: ISBN: 978-604-8519-5.

(5) PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng, TS Trần Quang Văn (Đồng chủ biên). “*Ảnh hưởng của COVID-19 đến nền kinh tế: trường hợp Việt Nam*”, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2023. Mã số: ISBN: 978-604-8519-5.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: **30** bài báo tạp chí trong nước; **10** bài báo tạp chí quốc tế;
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

(1) Nguyễn Tiến Dũng; Nguyễn Anh Tuấn, Huỳnh Thế Nguyễn (2017). “*Các yếu tố tác động đến hiệu quả thu hút vốn đầu tư vào các khu kinh tế ven biển miền Trung*”. Kinh tế & Phát triển; tháng 3/2017.

(2) Nguyễn Tiến Dũng; Nguyễn Anh Tuấn (2017). “*Những vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển mô hình các khu kinh tế tại Việt Nam*”. Tạp chí phát triển khoa học và công nghệ; Số Q1/2017.

(3) Nguyễn Tiến Dũng (2017). “*Vai trò kinh tế nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*”. Tạp chí kinh tế, số 19/2017.

(4) Đồng chủ biên (2018). “*Tác động của các yếu tố trong môi trường kinh doanh đến hoạt động của doanh nghiệp: nghiên cứu trường hợp tỉnh Quảng Ngãi*”. Nghiên cứu kinh tế, 11/2018.

(5) Nguyễn Tiến Dũng; Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thanh Trọng. “*Thực tiễn chính sách phát huy vai trò của doanh nghiệp ở một số địa phương hiện nay*”. Tạp chí kinh tế và dự báo, 2018.

(6) Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Đình Hưng (2020) *Hiệu quả thực hiện tự chủ tài chính tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp*. Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Kinh tế-Luật và Quản lý. 3/2020.

- Quốc tế:

(1) Nguyễn Tiến Dũng, Trần Đức Tuấn (2017), “*Assessing the impact of the construction of the coastal economic zones on the culture and society of Vietnam*”. Research Journal of Economics & Business Studies-RJEBS; Vol 6, No 8 (2017): 01 June 2017

(2) Nguyễn Tiến Dũng, Đỗ Phú Trần Tình, Nguyễn Anh Tuấn (2017). “*The Role of Investment Attraction in Vietnamese Industrial Parks and Economic Zones in the Process of International Economic Integration*”. The Journal of Asian Finance,

Economics and Business. 2017.

(3) Nguyễn Tiến Dũng, Phạm Hoàng Uyên, Nguyễn Phúc Sơn, Nguyễn Đình Thiên (2019); “*On a New Calibrated Mixture Model for a Density Forecast of the VN30 Index*”. Studies in Computational Intelligence.

(4) Nguyễn Tiến Dũng; Ngô Quang Thành (2019); “*Dynamics of Household-level Energy Access in Vietnam during 2002-2014*”. International Journal of Energy Economics and Policy, 2019, 9(2), 132-145.

(5) Nguyễn Tiến Dũng, Phạm Hoàng Uyên, Nguyễn Phúc Sơn, Nguyễn Đình Thiên (2019); “*A Calibration-Based Method in Computing Bayesian Posterior Distributions with Applications in Stock Market*”. Studies in Computational Intelligence. 2019

(6) Ngô Quang Thành, Nguyễn Anh Tuấn, Đoàn Ngọc Phúc, Nguyễn Tiến Dũng (2020), “*Do technology transfer, R&D collaboration and co-operation matter for R&D along the supply*”. Uncertain Supply Chain Management. 3/2020

(7) Ngô Quang Thành, Nguyễn Tiến Dũng (2020). *Technology Adoption Strategies along Supply Chain: The case of Young Small and Medium-sized Enterprises in Vietnam*. Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity. 6/2020

(8) Ngô Quang Thành, Nguyễn Tiến Dũng, Trần Quang Văn (2020). *How heterogeneous are the determinants of total factor productivity in manufacturing sectors? Panel-data evidence from Vietnam*. Economies. 6/2020

(9) Weiqing Li, Fengsheng Chien, Quang-Thanh Ngo, Tien-Dung Nguyen, Sajid Iqbal, Ahmad Raza Bilal (2021). *Role of vertical fiscal imbalances on energy prices and carbon emission patterns: Presenting a twofold way forward*. Journal of Environmental Management. 3/2021

(10) Ching-Chi Hsu, Fengsheng Chien, Quang-Thanh Ngo, Tien-Dung Nguyen, Hieu Minh Vu (2021), *Crisptopher Hugo Nexus between Energy Security and Economic Development: Empirical Evidence from BRICS Economies*. The Singapore Economic Review. 5/2021.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **01** cấp Nhà nước; **05** cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

(1) “*Đánh giá các mô hình kinh tế đặc thù ở Việt Nam và khả năng áp dụng mô hình Charter City*”. Đề tài trọng điểm cấp ĐHQG, tương đương cấp Bộ, mã số B2015-34-02; thời gian thực hiện: 2015-2017; Chủ nhiệm đề tài, nghiệm thu 12/2017

(2) “Cơ sở lý luận nghiên cứu mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá” thuộc đề tài KX.04.17/16-20: “Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, vấn đề và định hướng chính sách”. Chủ nhiệm đề tài nhánh. Nghiệm thu 6/2019

(3) “Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát huy vai trò của doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi”, đề tài cấp Tỉnh thực hiện tại Quảng Ngãi, MS: 04/2017/HĐ-ĐTKHCN, thời gian thực hiện: 2017-2019, nghiệm thu 04/2019, xếp loại Khá.

(4) “Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, vấn đề và định hướng chính sách”. Đề tài cấp Nhà nước, mã số KX.04.17/16-20; thời gian thực hiện: 2016-2020; Thành viên chính đề tài, nghiệm thu cấp nhà nước 9/2019

(5) “Phát triển nhanh và bền vững: kinh nghiệm thành công của thế giới và định hướng chính sách của Việt Nam trong bối cảnh mới”. Đề tài cấp Nhà nước, mã số KX.04.10/16-20; thời gian thực hiện: 2016-2020; Chủ nhiệm đề tài, nghiệm thu cấp nhà nước 7/2020

(6) “Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến kinh tế và thị trường tài chính”. Đề tài B, cấp ĐHQG-HCM, MS: B2021-34-01, thời gian thực hiện: 2021-2023, nghiệm thu ngày: 31/5/2023.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: **07** NCS đã hướng dẫn.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):

(1) Nguyễn Phan Thu Hằng. “Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại tập đoàn dầu khí Việt Nam đến năm 2019”. Trường ĐH Kinh tế - Luật, 2017, hướng dẫn độc lập

(2) - Nguyễn Đình Hưng, “Cơ chế tự chủ tài chính tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh”, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 2018, hướng dẫn chính

(3) - Ngô Gia Lương. “*Phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế tại Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam*”. Trường ĐH Kinh tế - Luật, 2019, hướng dẫn chính

(4) Lê Văn Cành, “*Phát triển bền vững hàng thủ công mỹ nghệ mây tre lá của Việt Nam trong hội nhập quốc tế*”. Trường ĐH Kinh tế TP.HCM, 2019, hướng dẫn chính

(5) Nguyễn Anh Tuấn, “*Các yếu tố tác động tới hoạt động tăng trưởng xanh của doanh nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai*”, Trường ĐH Kinh tế - Luật, 2021, hướng dẫn chính.

(6) Huỳnh Thị Kim Quyên, “*Phát triển hợp tác xã kiểu mới ở ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh trong hội nhập quốc tế*”, Trường ĐH Kinh tế - Luật, 2021, hướng dẫn độc lập

(7) - Đỗ Thị Thu Thảo, “*Phát triển doanh nghiệp tư nhân Vùng duyên hải phía đông đồng bằng sông Cửu Long, nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Bến Tre*”, Trường ĐH Kinh tế - Luật, 2021, hướng dẫn chính

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: **Tiếng Nga**

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: **B**

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2024

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Tiến Dũng

